

Cùng Đọc tài liệu tham khảo đáp án bài Thực hành tiếng Việt trang 64 Chân trời sáng tạo trong **Bài 3: Những góc nhìn văn chương** - Ngữ văn 7 tập 1.

## Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64

Ở bài thực hành tiếng Việt này các em sẽ nắm rõ hơn về cách xác định nghĩa của từ Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt thông qua việc trả lời các câu hỏi.

**Câu 1.** Giải thích nghĩa của từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

a. Thông qua tình huống này, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiệp của trí tuệ dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội mà mọi ràng buộc chặt chẽ của quan niệm phong kiến về các tầng lớp người trong xã hội đều được nói nòng và cởi bỏ.

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)

b. Và ở đây, bằng kinh nghiệm về việc quan sát thiên nhiên và kinh nghiệm của việc thực hành các trò chơi dân gian ở làng quê, em bé nhanh chóng tìm ra đáp án.

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)

c. Bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” đạt đến độ hoàn mỹ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính triết lí.

(Theo Hoàng Tiên Tựu, Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”)

**Trả lời:**

a. Trí tuệ là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc.

Quan niệm là cách hiểu riêng của mình về một sự vật, một vấn đề

b. Thiên nhiên là tất cả những gì ở bên ngoài con người, xung quanh con người, không phải do con người tạo nên.

Thực hành là những thao tác nhằm vận dụng các kĩ năng, kiến thức đã tiếp thu vào việc giải quyết những tình huống, những vấn đề cụ thể

c. Hoàn mỹ: Đẹp đẽ hoàn toàn, không có bất kỳ khuyết điểm nào.

Triết lí là hệ thống tư tưởng của con người nhằm nghiên cứu đời sống của con người và vũ trụ mà con người đang sống.

**Câu 2.** Tìm những từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích ý nghĩa của những từ đó:

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ ghép Hán Việt
1	quốc (nước)	quốc gia,...
2	gia (nhà)	gia đình,...
3	gia (tăng thêm)	gia vị,...
4	biến (tai hoạ)	tai biến,...
5	biến (thay đổi)	biến hình,...
6	hội (hợp lại)	hội thao,...
7	hữu (có)	hữu hình,...
8	hoá (thay đổi, biến thành)	thay hoá,...

### Trả lời

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ ghép Hán Việt	Nghĩa của từ
1	Quốc (nước)	quốc gia	là khái niệm địa lý và chính trị, trừu tượng về tinh thần, tình cảm và pháp lý, để chỉ về một lãnh thổ có chủ quyền, một chính quyền và những con người của các dân tộc có trên lãnh thổ.
		quốc hiệu	là tên gọi chính thức của một quốc gia, có ý nghĩa biểu thị chủ quyền lãnh thổ, thể hiện niềm tự tôn và ý thức bình đẳng sâu sắc của dân tộc.
2	Gia (nhà)	gia đình	là tập hợp người sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái
		gia phong	được hiểu là thói nhà, tập quán và giáo dục trong gia tộc, nền nếp riêng của một gia đình. Dùng chỉ chung cho văn hóa, cách nghĩ, cách ứng xử của gia đình, gia tộc.
3	Gia (tăng thêm)	gia vị	là thứ cho thêm vào thức ăn để tăng vị thơm ngon của món ăn.
		gia tăng	là nâng cao lên, thêm vào.
4	Biến (tai hoạ)	tai biến	là sự việc gây vạ bất ngờ.
		biến cố	là sự kiện xảy ra gây ảnh hưởng lớn và có tác động mạnh đến đời sống xã hội, cá nhân.
5	Biến (thay đổi)	biến hình	biến đổi về hình dạng, về hình thái.
		bất hóa	Thay đổi, hóa ra hình thức khác.
6	Hội (hợp lại)	hội thao	cuộc trình diễn các thao tác kỹ thuật, chiến thuật, đội ngũ, thể thao, nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả huấn luyện.
		hội đồng	tập thể những người được chỉ định hoặc được bầu ra để họp bàn và quyết định những công việc nhất định nào đó.

7	Hữu (có)	hữu hình	Có hình thể rõ ràng.
		hữu hảo	Nói tình bè bạn thân thiết
8	Hóa (thay đổi, biến thành)	tha hóa	Trở nên khác đi, biến thành cái khác (theo hướng tiêu cực)
		chuyển hóa	Biến đổi sang hình thức hay trạng thái khác

**Câu 3.** Đặt câu với 3 từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.

**Trả lời:**

- Người dẫn đồ về các thành phố lớn để tìm kiếm việc làm ngày một gia tăng.
- Việt Nam và Lào có quan hệ hữu hảo.
- Chí Phèo đã bị tha hóa bởi sự bất công của xã hội đương thời

**Câu 4.** Trong câu sau, nếu thay từ “*tôn vinh*” bằng từ “*khen ngợi*” thì ý nghĩa của câu có thay đổi không? Theo em, cách dùng từ nào hay hơn? Vì sao?

Đề tôn vinh trí tuệ dân gian, người kể chuyện đã sắp xếp tình huống đề cho người ta đồ ở vị trí sứ giả nước ngoài, thậm chí là một nước lớn hơn đang “lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta”, mà nếu không trả lời được thì quốc gia sẽ phải “tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng”

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)

**Trả lời:**

- "Tôn vinh" có nghĩa là "tôn lên vị trí, danh hiệu cao quý vì được ngưỡng mộ hoặc vì năng lực, phẩm chất đặc biệt".
- "Khen ngợi" có nghĩa "khen (nói khái quát)", dùng để nói lên sự đánh giá tốt với ý vừa lòng.

⇒ Như vậy "tôn vinh" có sắc thái trang trọng hơn "khen ngợi". Do đó, trong câu này, nếu thay từ "tôn vinh" bằng từ "khen ngợi" thì ý nghĩa của câu văn sẽ mất đi tính trang trọng.

-/-

Trên đây là gợi ý soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 Chân trời sáng tạo tập 1 trang 41 đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Chân trời sáng tạo](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7-